

Số: 887 /XMCP-ĐT&QLTS  
V/v Báo giá Quan trắc môi trường lao động  
năm 2025

Quang Hanh, ngày 17 tháng 7 năm 2025

Kính gửi: Quý nhà thầu.

Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả đề nghị Quý Công ty báo giá với nội dung cụ thể như sau:

**I. Phạm vi công việc và các nội dung yêu cầu:**

1. Cụ thể phạm vi công việc như sau:

| TT | Tên thông số quan trắc,<br>đánh giá | Đơn vị tính | Số lượng | Tiến độ cung cấp |
|----|-------------------------------------|-------------|----------|------------------|
| 1  | Nhiệt độ                            | Mẫu         | 67       | 30 ngày          |
| 2  | Độ ẩm                               | Mẫu         | 67       |                  |
| 3  | Tốc độ gió                          | Mẫu         | 66       |                  |
| 4  | Bức xạ nhiệt                        | Mẫu         | 14       |                  |
| 5  | Ánh sáng                            | Mẫu         | 54       |                  |
| 6  | Tiếng ồn                            | Mẫu         | 58       |                  |
| 7  | Độ rung                             | Mẫu         | 35       |                  |
| 8  | Điện từ trường                      | Mẫu         | 5        |                  |
| 9  | Bụi toàn phần                       | Mẫu         | 35       |                  |
| 10 | Bụi hô hấp                          | Mẫu         | 65       |                  |
| 11 | Bụi silic                           | Mẫu         | 41       |                  |
| 12 | Khí NO <sub>2</sub>                 | Mẫu         | 29       |                  |
| 13 | Khí SO <sub>2</sub>                 | Mẫu         | 29       |                  |
| 14 | Khí CO                              | Mẫu         | 29       |                  |
| 15 | HCl                                 | Mẫu         | 1        |                  |
| 16 | NH <sub>3</sub>                     | Mẫu         | 1        |                  |
| 17 | Yếu tố gây dị ứng, mẫn cảm          | Mẫu         | 27       |                  |



| TT | Tên thông số quan trắc, đánh giá    | Đơn vị tính | Số lượng | Tiến độ cung cấp |
|----|-------------------------------------|-------------|----------|------------------|
| 18 | Đánh giá gánh nặng thần kinh tâm lý | Mẫu         | 30       |                  |
| 19 | Đánh giá Ec - gô - nô - my          | Mẫu         | 30       |                  |

- Mô tả dịch vụ/yêu cầu kỹ thuật:

+ Nhà thầu thực hiện phải được Cục Quản lý Môi trường y tế - Bộ Y tế công bố đủ điều kiện thực hiện quan trắc môi trường lao động.

+ Cung cấp báo cáo kết quả quan trắc môi trường lao động.

+ Nhà thầu trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, thiết bị, dụng cụ thực hiện công việc cho CBCNV thực hiện của đơn vị mình.

+ Tuân thủ mọi quy định về an toàn lao động trên công trường theo quy định hiện hành của Nhà nước và yêu cầu của Bên mời thầu. Nếu xảy ra mất an toàn lao động thì Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm và mọi phí tổn kèm theo.

+ Địa điểm cung cấp dịch vụ: Nhà máy Xi măng Cẩm Phả.

2. Điều kiện thanh toán:

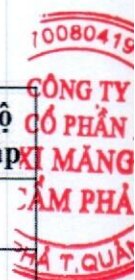
Thanh toán bằng chuyển khoản qua Ngân hàng trong vòng 120 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán.

## II. Nội dung đề nghị Nhà thầu Báo giá:

Trên tinh thần hợp tác, Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả đề nghị Quý Công ty báo giá theo các nội dung sau:

1. Biểu mẫu đề nghị báo giá:

| TT  | Tên thông số quan trắc, đánh giá | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền  | Tiến độ cung cấp |
|-----|----------------------------------|-------------|----------|---------|-------------|------------------|
| (1) | (2)                              | (3)         | (4)      | (5)     | (6)=(4)*(5) | (7)              |
| 1   | Nhiệt độ                         | Mẫu         | 67       |         |             | 30 ngày          |
| 2   | Độ ẩm                            | Mẫu         | 67       |         |             |                  |
| 3   | Tốc độ gió                       | Mẫu         | 66       |         |             |                  |
| 4   | Bức xạ nhiệt                     | Mẫu         | 14       |         |             |                  |
| 5   | Ánh sáng                         | Mẫu         | 54       |         |             |                  |
| 6   | Tiếng ồn                         | Mẫu         | 58       |         |             |                  |
| 7   | Độ rung                          | Mẫu         | 35       |         |             |                  |
| 8   | Điện từ trường                   | Mẫu         | 5        |         |             |                  |
| 9   | Bụi toàn phần                    | Mẫu         | 35       |         |             |                  |



| TT  | Tên thông số quan trắc, đánh giá    | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền  | Tiến độ cung cấp |
|-----|-------------------------------------|-------------|----------|---------|-------------|------------------|
| (1) | (2)                                 | (3)         | (4)      | (5)     | (6)=(4)*(5) | (7)              |
| 10  | Bụi hô hấp                          | Mẫu         | 65       |         |             |                  |
| 11  | Bụi silic                           | Mẫu         | 41       |         |             |                  |
| 12  | Khí NO <sub>2</sub>                 | Mẫu         | 29       |         |             |                  |
| 13  | Khí SO <sub>2</sub>                 | Mẫu         | 29       |         |             |                  |
| 14  | Khí CO                              | Mẫu         | 29       |         |             |                  |
| 15  | HCl                                 | Mẫu         | 1        |         |             |                  |
| 16  | NH <sub>3</sub>                     | Mẫu         | 1        |         |             |                  |
| 17  | Yếu tố gây dị ứng, mẫn cảm          | Mẫu         | 27       |         |             |                  |
| 18  | Đánh giá gánh nặng thần kinh tâm lý | Mẫu         | 30       |         |             |                  |
| 19  | Đánh giá Ec - gô - nô - my          | Mẫu         | 30       |         |             |                  |
|     | Tổng cộng                           |             |          |         |             |                  |
|     | Thuế GTGT                           |             |          |         |             |                  |
|     | <b>Tổng cộng giá trị sau thuế</b>   |             |          |         |             |                  |

2. Điều kiện thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản qua Ngân hàng trong vòng 120 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán.

3. Các yêu cầu/đề xuất khác nếu có: .....

4. Thời gian có hiệu lực của báo giá: .....

Báo giá được gửi Bản gốc hoặc bản Scan cho Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả trước 10h00 ngày 23/7/2025 theo địa chỉ dưới đây:

- Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả.

- Địa chỉ: Km6, Quốc lộ 18A, Phường Quang Hanh, Tỉnh Quảng Ninh.

- Người nhận: Lê Ngọc Anh, Phòng Đầu tư và Quản lý tài sản. SĐT: 0369.809.908. Email: anhln36@viettel.com.vn

- ĐT: 02033.721.996. Fax: 0203.3714.605.

Mong nhận được sự hợp tác của Quý nhà thầu./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, ĐT&QLTS. Anh02.



**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Ngô Thế Hưng*

